

6. THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

DANH SÁCH

Thôn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi,
thôn đặc biệt khó khăn giai đoạn 2026 - 2030

(Kèm theo Quyết định số 104/QĐ-BDTTG ngày 27 tháng 02 năm 2026
của Bộ trưởng Bộ Dân tộc và Tôn giáo)

TT	Tên xã	Tên thôn vùng đồng bào DTTS&MN	Trong đó		Thôn đặc biệt khó khăn
			Dân tộc thiểu số	Miền núi	
	Tổng cộng		359	0	0
1	Phường An Đông	28	28		
		1 Khu phố 1	x		
		2 Khu phố 3	x		
		3 Khu phố 4	x		
		4 Khu phố 5	x		
		5 Khu phố 6	x		
		6 Khu phố 7	x		
		7 Khu phố 8	x		
		8 Khu phố 9	x		
		9 Khu phố 10	x		
		10 Khu phố 11	x		
		11 Khu phố 12	x		
		12 Khu phố 13	x		
		13 Khu phố 14	x		
		14 Khu phố 15	x		
		15 Khu phố 16	x		
		16 Khu phố 17	x		
		17 Khu phố 18	x		
		18 Khu phố 19	x		
		19 Khu phố 20	x		
		20 Khu phố 21	x		
		21 Khu phố 22	x		
		22 Khu phố 23	x		
		23 Khu phố 24	x		
		24 Khu phố 25	x		
		25 Khu phố 26	x		
		26 Khu phố 27	x		
		27 Khu phố 28	x		
		28 Khu phố 29	x		
2	Phường An Nhơn	1	1		
		1 Khu phố 2	x		
3	Phường Bàn Cờ	10	10		
		1 Khu phố 1	x		
		2 Khu phố 2	x		
		3 Khu phố 3	x		
		4 Khu phố 6	x		

TT	Tên xã	Tên thôn vùng đồng bào DTTS&MN	Trong đó		Thôn đặc biệt khó khăn
			Dân tộc thiểu số	Miền núi	
		5 Khu phố 7	x		
		6 Khu phố 9	x		
		7 Khu phố 14	x		
		8 Khu phố 29	x		
		9 Khu phố 31	x		
		10 Khu phố 32	x		
4	Phường Bấy Hiền	1	1		
		1 Khu phố 1	x		
5	Phường Bình Phú	7	7		
		1 Khu phố 6	x		
		2 Khu phố 7	x		
		3 Khu phố 8	x		
		4 Khu phố 11	x		
		5 Khu phố 15	x		
		6 Khu phố 20	x		
		7 Khu phố 25	x		
6	Phường Bình Tây	23	23		
		1 Khu phố 1	x		
		2 Khu phố 2	x		
		3 Khu phố 3	x		
		4 Khu phố 4	x		
		5 Khu phố 5	x		
		6 Khu phố 6	x		
		7 Khu phố 7	x		
		8 Khu phố 8	x		
		9 Khu phố 9	x		
		10 Khu phố 10	x		
		11 Khu phố 11	x		
		12 Khu phố 12	x		
		13 Khu phố 13	x		
		14 Khu phố 14	x		
		15 Khu phố 15	x		
		16 Khu phố 16	x		
		17 Khu phố 17	x		
		18 Khu phố 18	x		
		19 Khu phố 19	x		
		20 Khu phố 20	x		
		21 Khu phố 21	x		
		22 Khu phố 22	x		
		23 Khu phố 23	x		
7	Phường Bình Thới	28	28		
		1 Khu phố 1	x		
		2 Khu phố 2	x		
		3 Khu phố 3	x		
		4 Khu phố 4	x		
		5 Khu phố 5	x		
		6 Khu phố 6	x		
		7 Khu phố 7	x		
		8 Khu phố 8	x		

TT	Tên xã	Tên thôn vùng đồng bào DTTS&MN	Trong đó		Thôn đặc biệt khó khăn
			Dân tộc thiểu số	Miền núi	
		9 Khu phố 9	x		
		10 Khu phố 10	x		
		11 Khu phố 11	x		
		12 Khu phố 12	x		
		13 Khu phố 13	x		
		14 Khu phố 14	x		
		15 Khu phố 15	x		
		16 Khu phố 16	x		
		17 Khu phố 17	x		
		18 Khu phố 18	x		
		19 Khu phố 19	x		
		20 Khu phố 20	x		
		21 Khu phố 21	x		
		22 Khu phố 22	x		
		23 Khu phố 23	x		
		24 Khu phố 24	x		
		25 Khu phố 25	x		
		26 Khu phố 26	x		
		27 Khu phố 27	x		
		28 Khu phố 28	x		
8	Phường Bình Tiên	25	25		
		1 Khu phố 1	x		
		2 Khu phố 2	x		
		3 Khu phố 3	x		
		4 Khu phố 4	x		
		5 Khu phố 5	x		
		6 Khu phố 6	x		
		7 Khu phố 7	x		
		8 Khu phố 8	x		
		9 Khu phố 9	x		
		10 Khu phố 10	x		
		11 Khu phố 11	x		
		12 Khu phố 12	x		
		13 Khu phố 13	x		
		14 Khu phố 14	x		
		15 Khu phố 15	x		
		16 Khu phố 16	x		
		17 Khu phố 22	x		
		18 Khu phố 23	x		
		19 Khu phố 24	x		
		20 Khu phố 25	x		
		21 Khu phố 26	x		
		22 Khu phố 27	x		
		23 Khu phố 28	x		
		24 Khu phố 29	x		
		25 Khu phố 30	x		
9	Phường Bình Trị	18	18		
		1 Khu phố 2	x		
		2 Khu phố 3	x		

TT	Tên xã	Tên thôn vùng đồng bào DTTS&MN	Trong đó		Thôn đặc biệt khó khăn
			Dân tộc thiểu số	Miền núi	
		3 Khu phố 4	x		
		4 Khu phố 6	x		
		5 Khu phố 7	x		
		6 Khu phố 8	x		
		7 Khu phố 15	x		
		8 Khu phố 19	x		
		9 Khu phố 20	x		
		10 Khu phố 21	x		
		11 Khu phố 22	x		
		12 Khu phố 23	x		
		13 Khu phố 25	x		
		14 Khu phố 27	x		
		15 Khu phố 29	x		
		16 Khu phố 30	x		
		17 Khu phố 54	x		
		18 Khu phố 66	x		
10	Phường Chánh	5	5		
		1 Khu phố 4	x		
		2 Khu phố 12	x		
		3 Khu phố 83	x		
		4 Khu phố 80	x		
		5 Khu phố 82	x		
11	Phường Chợ Lớn	30	30		
		1 Khu phố 1	x		
		2 Khu phố 2	x		
		3 Khu phố 3	x		
		4 Khu phố 4	x		
		5 Khu phố 5	x		
		6 Khu phố 6	x		
		7 Khu phố 7	x		
		8 Khu phố 8	x		
		9 Khu phố 9	x		
		10 Khu phố 10	x		
		11 Khu phố 11	x		
		12 Khu phố 12	x		
		13 Khu phố 13	x		
		14 Khu phố 14	x		
		15 Khu phố 15	x		
		16 Khu phố 16	x		
		17 Khu phố 17	x		
		18 Khu phố 18	x		
		19 Khu phố 19	x		
		20 Khu phố 20	x		
		21 Khu phố 21	x		
		22 Khu phố 22	x		
		23 Khu phố 23	x		
		24 Khu phố 24	x		
		25 Khu phố 25	x		
		26 Khu phố 26	x		

TT	Tên xã	Tên thôn vùng đồng bào DTTS&MN	Trong đó		Thôn đặc biệt khó khăn
			Dân tộc thiểu số	Miền núi	
		27 Khu phố 27	x		
		28 Khu phố 28	x		
		29 Khu phố 29	x		
		30 Khu phố 30	x		
12	Phường Chợ Quán	7	7		
		1 Khu phố 6	x		
		2 Khu phố 12	x		
		3 Khu phố 15	x		
		4 Khu phố 16	x		
		5 Khu phố 17	x		
		6 Khu phố 20	x		
		7 Khu phố 24	x		
13	Phường Diên Hồng	14	14		
		1 Khu phố 15	x		
		2 Khu phố 22	x		
		3 Khu phố 23	x		
		4 Khu phố 24	x		
		5 Khu phố 25	x		
		6 Khu phố 26	x		
		7 Khu phố 27	x		
		8 Khu phố 28	x		
		9 Khu phố 29	x		
		10 Khu phố 30	x		
		11 Khu phố 31	x		
		12 Khu phố 35	x		
		13 Khu phố 36	x		
		14 Khu phố 37	x		
14	Phường Hòa Bình	19	19		
		1 Khu phố 1	x		
		2 Khu phố 2	x		
		3 Khu phố 4	x		
		4 Khu phố 5	x		
		5 Khu phố 6	x		
		6 Khu phố 9	x		
		7 Khu phố 10	x		
		8 Khu phố 11	x		
		9 Khu phố 12	x		
		10 Khu phố 13	x		
		11 Khu phố 16	x		
		12 Khu phố 18	x		
		13 Khu phố 19	x		
		14 Khu phố 20	x		
		15 Khu phố 21	x		
		16 Khu phố 22	x		
		17 Khu phố 23	x		
		18 Khu phố 24	x		
		19 Khu phố 25	x		
15	Phường Hòa Hưng	1	1		
		1 Khu phố 5	x		

TT	Tên xã	Tên thôn vùng đồng bào DTTS&MN	Trong đó		Thôn đặc biệt khó khăn
			Dân tộc thiểu số	Miền núi	
16	Phường Lái Thiêu	2	2		
		1 Khu phố Bình Đức 1	x		
		2 Khu phố Chợ	x		
17	Phường Minh	36	36		
		1 Khu phố 1	x		
		2 Khu phố 2	x		
		3 Khu phố 3	x		
		4 Khu phố 4	x		
		5 Khu phố 5	x		
		6 Khu phố 6	x		
		7 Khu phố 7	x		
		8 Khu phố 8	x		
		9 Khu phố 9	x		
		10 Khu phố 10	x		
		11 Khu phố 11	x		
		12 Khu phố 12	x		
		13 Khu phố 13	x		
		14 Khu phố 14	x		
		15 Khu phố 15	x		
		16 Khu phố 16	x		
		17 Khu phố 17	x		
		18 Khu phố 18	x		
		19 Khu phố 19	x		
		20 Khu phố 20	x		
		21 Khu phố 21	x		
		22 Khu phố 22	x		
		23 Khu phố 23	x		
		24 Khu phố 24	x		
		25 Khu phố 25	x		
		26 Khu phố 26	x		
		27 Khu phố 27	x		
		28 Khu phố 28	x		
		29 Khu phố 29	x		
		30 Khu phố 30	x		
		31 Khu phố 31	x		
		32 Khu phố 32	x		
		33 Khu phố 33	x		
		34 Khu phố 34	x		
		35 Khu phố 35	x		
		36 Khu phố 36	x		
18	Phường Phú Lâm	7	7		
		1 Khu phố 1	x		
		2 Khu phố 3	x		
		3 Khu phố 6	x		
		4 Khu phố 7	x		
		5 Khu phố 9	x		
		6 Khu phố 10	x		
		7 Khu phố 11	x		
19	Phường Phú Nhuận	1	1		

TT	Tên xã	Tên thôn vùng đồng bào DTTS&MN	Trong đó		Thôn đặc biệt khó khăn
			Dân tộc thiểu số	Miền núi	
		1 Khu phố 27	x		
20	Phường Phú Thọ	15	15		
		1 Khu phố 9	x		
		2 Khu phố 10	x		
		3 Khu phố 12	x		
		4 Khu phố 14	x		
		5 Khu phố 15	x		
		6 Khu phố 16	x		
		7 Khu phố 17	x		
		8 Khu phố 18	x		
		9 Khu phố 19	x		
		10 Khu phố 20	x		
		11 Khu phố 21	x		
		12 Khu phố 22	x		
		13 Khu phố 23	x		
		14 Khu phố 24	x		
		15 Khu phố 25	x		
21	Phường Tân Bình	2	2		
		1 Khu phố 11	x		
		2 Khu phố 26	x		
22	Phường Tân Hòa	4	4		
		1 Khu phố 30	x		
		2 Khu phố 31	x		
		3 Khu phố 33	x		
		4 Khu phố 35	x		
23	Phường Tân Khánh	1	1		
		1 Khu phố Khánh	x		
24	Phường Tân Phú	30	30		
		1 Khu phố 7	x		
		2 Khu phố 10	x		
		3 Khu phố 11	x		
		4 Khu phố 12	x		
		5 Khu phố 15	x		
		6 Khu phố 16	x		
		7 Khu phố 17	x		
		8 Khu phố 18	x		
		9 Khu phố 19	x		
		10 Khu phố 21	x		
		11 Khu phố 22	x		
		12 Khu phố 23	x		
		13 Khu phố 24	x		
		14 Khu phố 25	x		
		15 Khu phố 26	x		
		16 Khu phố 27	x		
		17 Khu phố 28	x		
		18 Khu phố 29	x		
		19 Khu phố 30	x		
		20 Khu phố 31	x		
		21 Khu phố 36	x		

TT	Tên xã	Tên thôn vùng đồng bào DTTS&MN	Trong đó		Thôn đặc biệt khó khăn
			Dân tộc thiểu số	Miền núi	
		22 Khu phố 37	x		
		23 Khu phố 38	x		
		24 Khu phố 39	x		
		25 Khu phố 40	x		
		26 Khu phố 41	x		
		27 Khu phố 42	x		
		28 Khu phố 43	x		
		29 Khu phố 44	x		
		30 Khu phố 45	x		
25	Phường Tân Thành	5	5		
		1 Khu phố Sông Xoài	x		
		2 Khu phố Phước	x		
		3 Khu phố 1	x		
		4 Khu phố Sông Xoài	x		
		5 Khu phố Cầu Ri	x		
26	Phường Thủ Dầu	8	8		
		1 Phú Cường 9	x		
		2 Chánh Nghĩa 6	x		
		3 Chánh Nghĩa 2	x		
		4 Chánh Nghĩa 7	x		
		5 Phú Cường 10	x		
		6 Chánh Nghĩa 4	x		
		7 Phú Cường 8	x		
		8 Phú Cường 7	x		
27	Xã Bàu Lâm	5	5		
		1 Ấp Bàu Ngựa	x		
		2 Ấp Bàu Sỏi	x		
		3 Ấp 1	x		
		4 Ấp Bàu Hàm	x		
		5 Ấp Suối Lê	x		
28	Xã Bình Giả	2	2		
		1 Ấp 1	x		
		2 Kim Bình	x		
29	Xã Châu Đức	1	1		
		1 Ấp Liên Đức	x		
30	Xã Châu Pha	1	1		
		1 Ấp Tân Ro	x		
31	Xã Củ Chi	3	3		
		1 Bến Đò 2A	x		
		2 Bến Đò 2	x		
		3 Bến Đò 2B	x		
32	Xã Đất Đỏ	1	1		
		1 Ấp Tân Thuận	x		
33	Xã Hòa Hiệp	2	2		

TT	Tên xã	Tên thôn vùng đồng bào DTTS&MN	Trong đó		Thôn đặc biệt khó khăn
			Dân tộc thiểu số	Miền núi	
		1 Phú Tài	x		
		2 Phú Lộc	x		
34	Xã Hòa Hội	1	1		
		1 Ấp 5	x		
35	Xã Hồ Tràm	1	1		
		1 ấp Tân Rú	x		
36	Xã Kim Long	3	3		
		1 Hoa Long	x		
		2 Sông Xoài 2	x		
		3 Tân Giao	x		
37	Xã Minh Thạnh	2	2		
		1 Ấp Hoà Lộc	x		
		2 Ấp Tân Phú	x		
38	Xã Ngãi Giao	3	3		
		1 Ấp Kim Giao	x		
		2 Ấp Vinh Thanh	x		
		3 Ấp Hoàng Giao	x		
39	Xã Nghĩa Thành	2	2		
		1 Ấp Bình Sơn	x		
		2 Ấp Lò Ổ	x		
40	Xã Phú Giáo	1	1		
		1 Tân Thịnh	x		
41	Xã Xuân Sơn	2	2		
		1 Ấp Sơn Thành	x		
		2 Ấp 1	x		
42	Xã Xuyên Mộc	1	1		
		1 Ấp Nhân Hòa	x		

Ghi chú: Dấu “X” tại các cột tương ứng thể hiện thôn thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số, thôn miền núi hoặc thôn đặc biệt khó khăn